

Họ và tên:

Lớp:

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 3 điểm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1:

a) Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $40\text{m}^2\text{cm}^2 = \dots\text{cm}^2$

A. 400

B. 4 000

C. 40 000

D. 400 000

b) Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào ô trống: 5016dm^2 $5\text{m}^216\text{dm}^2$

Câu 2: Biểu thức $40 : (5 \times 8)$ có giá trị bằng bao nhiêu?

A. $40 \times 5 : 8$

B. $40 : 5 : 8$

C. $40 : 8 \times 5$

D. $40 \times 8 : 5$

Câu 3: Tính số trung bình cộng của 110, 94 và 36.

A. 110

B. 100

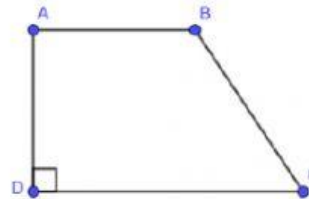
C. 90

D. 80

Câu 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

Cạnh AB vuông với cạnh BC ☐

Cạnh AB song song với cạnh DC ☐



PHẦN TỰ LUẬN: 7 điểm

Câu 5: Tính giá trị của các biểu thức sau.

a) $52\,734 - 12\,143 \times 3$

b) $(21\,643 + 26\,941) : 4$

Câu 6: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$125 \times 431 \times 8$$

Câu 7: Tìm x

$$x : 15 = 321$$

Câu 8: Một cửa hàng nhập về 53 thùng nước ngọt, mỗi thùng có 20 lon. Cửa hàng đã bán được 32 thùng. Hỏi cửa hàng còn tồn bao nhiêu lon nước ngọt?

Bài giải

Câu 9: Hiệu của hai số là 110, hai lần tổng hai số là 320. Tìm số bé.

Bài giải